

Bản án số: 14/2024/HS - ST
Ngày: 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :** Ông Đặng Xuân Sơn
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Lê Thị Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Tường Vân
- **Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST- HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Nh - Sinh ngày 01/05/1993 tại Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã M, huyện V tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ch (đã chết) và con bà Lưu Thị X, sinh năm 1964. Bị cáo có chồng là Vũ Văn Ng, sinh năm 1986; Bị cáo có ba người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2023 đến ngày 24/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh từ ngày 05/3/2024 đến ngày 23/3/2024.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2024/LCĐKNCT ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Th - Sinh ngày 06/7/1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú hiện nay: Xóm Hát, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị Th - Sinh ngày 19/9/1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đông Thắng, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị S - Sinh ngày 10/4/1985 (có mặt)

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Bồng Trung 1, xã M, huyện V tỉnh Thanh Hóa.

Anh Hoàng Sỹ Th - Sinh ngày 24/4/1987 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tiên Hòa 2, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú hiện nay: Thôn 6, xã M, huyện V tỉnh Thanh Hóa.

Chị Trần Thị Á - Sinh ngày 17/10/1984 (vắng mặt)

Nơi ở hiện nay: Số nhà 15, liền kề 22, khu Đô Thị mới Đông Sơn, phường A, TP Thanh Hóa

Anh Lê Văn B - Sinh ngày 05/10/1977 (vắng mặt).

Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã Th, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2023, chị Hoàng Thị Th (sinh năm 1992, trú tại xóm Hát, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hoá) đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc tố giác Nguyễn Thị Hồng Nh (sinh năm 1993, trú tại thôn 8, xã M, huyện V tỉnh Thanh Hoá) có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với mức lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày và cung cấp các tài liệu gồm:

- + 01 (một) hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty TNHH bất động sản Hồng Nh;
- + 21 (hai mốt) trang sao kê tài khoản số 3508205153760 của bà Hoàng Thị Th;
- + 01 (một) tờ giấy thể hiện nội dung giao dịch chuyển khoản từ số tài khoản số 3508205153760 đến tài khoản số 61199999999 ngân hàng TP Bank số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)
- + 01 đơn tố giác.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc, Nguyễn Thị Hồng Nh đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Nh khai nhận đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất 3.000đ đến 4.000đ/1 triệu/1 ngày để thu lợi.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Nguyễn Thị Hồng Nh thu giữ các đồ vật tài liệu sau:

- 01 (một) thẻ Visa mang tên Nguyễn Thị Hồng Nh;
- 01 (một) danh sách khách hàng tiềm năng có bìa màu hồng gồm 10 (mười) trang giấy, chỉ có trang đầu ghi chữ, gồm 11 khách;
- 01 (một) giấy vay tiền lập ngày 24/10/2023, viết tay Trịnh Thị Á, HKTT tại 42 Lý Đạo, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá;
- 10 (mười) quyển hợp đồng đặt cọc mua bán đất từ năm 2020 đến năm 2023 được đánh số thứ tự từ “quyển 01” đến “quyển 10”;
- 01 (một) hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 1229, tờ bản đồ số 11 địa chỉ thôn Tiến Ích 2, Vĩnh Quang, Vĩnh Lộc;
- 01 (một) giấy vay tiền viết tay được lập ngày 19/6/2023 bên vay Tống Văn V số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng);
- 03 (ba) tờ giấy A4 được ghi các chữ cái và số.
- 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bên chuyển nhượng Lê Đăng T, Hoàng Thị V, bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Thị Hồng Nh, Vũ Văn Ng

của thửa đất số: 2829 tờ bản đồ số 5, địa chỉ thôn 6, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hoá lập ngày 29/7/2023;

- 01 (một) sổ hộ khẩu bản phô tô số 571159097, chủ hộ Nguyễn Văn N;
- 01 (một) sổ hộ khẩu bản phô tô số 571167637; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản phô tô của ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ch;
- 01 (một) con dấu bất động sản Hồng Nh trên con dấu có khắc số điện thoại 0869184385 - 0987903342;
- 01 (một) con dấu của công ty TNHH bất động sản Hồng Nh mã số doanh nghiệp 2803021466;
- 01 (một) con dấu vuông khắc tên “Giám đốc Nguyễn Thị Hồng Nh”;
- 03 (ba) hộp mực dấu vẽ lần lượt màu đen, xanh, đỏ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PROMAX, màu xanh gắn sim số: 0868151993;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, màu đỏ, gắn sim số: 086918435

Kết quả điều tra xác định từ ngày 27/9/2022 đến ngày 30/10/2023 Nguyễn Thị Hồng Nh đã sử dụng 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) để cho 04 (bốn) cá nhân vay 06 (sáu) lần với lãi suất từ 109,5% đến 146%, cao gấp từ 5,475 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/9/2022, Nh cho chị Hoàng Thị Th vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm. Ngày 26/10/2022, chị Th đã trả cho Nh 100.000.000 đồng tiền vay gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi cho 30 (ba mươi) ngày vay. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của BLDS là 1.643.835 đồng (một triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm ba lăm đồng), như vậy Nh thu lời bất chính số tiền 7.356.165đ (bảy triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm sáu lăm đồng).

Lần thứ hai: Ngày 18/11/2022, Nh tiếp tục cho chị Th vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) với lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với lãi suất 109,5%/năm. Đến ngày 14/01/2023, chị Th trả cho Nh 150.000.000 đồng tiền vay gốc và 54.000.000 đồng (năm tư triệu đồng) tiền lãi cho 58 (năm mươi tám) ngày vay. Đến ngày 25/4/2023, chị Th tiếp tục trả cho Nh 150.000.000 đồng tiền vay gốc và 45.000.000 đồng tiền lãi cho 101 (một lẻ một) ngày vay. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của BLDS là 17.835.617 đồng (mười bảy triệu tám trăm ba lăm nghìn sáu trăm mười bảy đồng), như vậy, Nh đã thu lời bất chính số tiền 81.164.383 đồng (tám một triệu một trăm sáu tư nghìn ba trăm tám ba đồng).

Lần thứ ba: Ngày 09/8/2023, Nh cho anh Hoàng Sỹ Th (sinh năm 1987, trú tại thôn Tiên Hoà 2, xã Hà Lĩnh, Hà Trung, Thanh Hoá) vay số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) với lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với lãi suất 146%/năm. Đến ngày 10/8/2023, anh Thanh trả cho Nh số tiền 600.000.000 đồng tiền vay gốc và 4.800.000 đồng tiền lãi. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của BLDS là 657.534 đồng (sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi tư đồng), như vậy, Nh đã thu lời bất chính số tiền 4.142.465 đồng (bốn triệu một trăm bốn hai nghìn bốn trăm sáu lăm đồng).

Lần thứ tư: Ngày 26/8/2023, Nh cho chị Hoàng Thị S (sinh năm 1985, trú tại thôn Bồng Trung 1, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc) vay số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) với lãi suất 3.500 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương với lãi suất 127,75%/năm. Đến ngày 19/9/2023, chị Soan trả cho Nh số tiền 260.000.000 đồng tiền vay gốc và tổng lãi phải trả cho 25 (hai lăm) ngày vay là 21.400.000 (hai một triệu bốn trăm nghìn đồng). Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của BLDS là 3.561.644 đồng (ba triệu năm trăm sáu một nghìn sáu trăm bốn bốn đồng), như vậy, Nh thu lợi bất chính số tiền 17.838.356 đồng (mười bảy triệu tám trăm ba tám nghìn ba trăm năm sáu đồng)

Lần thứ năm: Ngày 03/10/2023, Nh tiếp tục cho anh Hoàng Sỹ Th vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) với lãi suất 3.000đ/1 triệu/ngày tương đương với lãi suất 109,5%/năm. Đến ngày 14/10/2023, anh Thanh trả cho Nh 200.000.000 đồng tiền vay gốc và 7.200.000 đồng tiền lãi. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa theo quy định của BLDS là 1.315.068 đồng (một triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu tám đồng), như vậy, Nh đã thu lợi bất chính số tiền 5.884.932 đồng (năm triệu tám trăm tám tư nghìn chín trăm ba hai đồng)

Lần thứ sáu: Ngày 30/10/2023, Nh cho chị Hoàng Thị Th (sinh năm 1984, trú tại thôn Đông Thắng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc) vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1 triệu/ngày tương đương với lãi suất 109,5%/năm. Đối với khoản vay này Nh đã thu trước 3.000.0000 đồng tiền lãi cho 10 ngày vay, số tiền lãi tối đa theo quy định của BLDS là 547.945 đồng (năm trăm bốn bảy triệu chín trăm bốn lăm đồng), như vậy, Nh đã thu lợi bất chính số tiền 2.452.055 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm lăm đồng).

Tính đến ngày khởi tố bị can ngày 10/11/2023, trong 06 giao dịch nêu trên thì giao dịch giữa bị cáo và chị Hoàng Thị Th vào ngày 27/9/2022 có số tiền thu lợi bất chính là 7.356.164 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, do đó không xem xét xử lý đối với giao dịch cho vay lãi nặng này của bị cáo. Như vậy, đối với 05 giao dịch cho vay lãi nặng còn lại, tổng số tiền lãi mà bị cáo thu được là 135.400.000 đồng (một trăm ba lăm triệu bốn trăm nghìn đồng), số tiền lãi tối đa mà BLDS quy định là 23.917.808 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng), số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 111.482.192 đồng (một trăm mười một triệu bốn trăm tám hai nghìn một trăm chín hai đồng).

Quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Thị Hồng Nh cho anh Lê Văn B, sinh năm 1997, trú tại thôn 3, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá và chị Trịnh Thị Ân, sinh năm 1984, trú tại 42 Lý Đạo, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá với lãi suất 1.500đ/1 triệu/1 ngày tương đương 54,75%, gấp 2,73 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định.

Cụ thể: Anh Lê Văn B vay của Nh với số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng), thời gian vay là 45 ngày. Nh đã thu được tiền lãi là 10.800.000đ (mười triệu, tám trăm nghìn đồng), tiền Nh thu lợi bất chính là 6.854.795đ; Chị Trịnh Thị Ân vay của Nh số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) nhưng Nh chưa thu được tiền lãi. Hành vi của Nh cho anh Bài và chị Ân vay tiền không đủ yếu tố cấu thành hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Ngày 12/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra quyết định trưng cầu số 163/QĐ-CSĐT ngày 12/11/2023 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá về việc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 02 (hai) chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Nh.

Tại bản kết luận số: 4390/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Trong 01 (một) điện thoại di động IPHONE 8 Plus màu đỏ, số máy A1897, Imel: 354830095037539, kèm theo 01 sim điện thoại có ghi: 8984048000010156780 tìm thấy 464 lịch sử cuộc gọi, 44 tin nhắn SMS, 15055 tin nhắn Facebook Messenger, 27605 tin nhắn Zalo.

- Trong 01 (một) điện thoại di động IPHONE 13 Pro Max màu xanh, số máy A 2643, có Imel: 359456491648268, Imel 2: 359456492219750, kèm theo 01 sim điện thoại có ghi: 8984048000380162734, tìm thấy 3073 lịch sử cuộc gọi, 1081 tin nhắn SMS, 17044 tin nhắn Facebook Messenger, 194524 tin nhắn Zalo, 17 tin nhắn Telegram, 29 tin nhắn Viber

Vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 600.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, ngày 16 tháng 5 năm 2024 Nh đã tự nguyện nộp sung và ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000 đồng, Cơ quan CSĐT đã ban hành công văn số 686 ngày 10/12/2023 gửi các Văn phòng Công chứng trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc; chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc đề nghị không tiến hành giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc quyền sử dụng của Nh.

- Đối với số tiền 135.400.000 đồng là tiền lãi Nh thu được từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Trong đó gồm là 23.917.808 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng) là tiền lãi xuất = 20% phù hợp với quy định tại Điều 468 BLDS. Số tiền Nh thu lời bất chính bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 111.482.192 đồng. Đối với số tiền thu lời bất chính mà bị cáo thực tế đã thu của những người vay là 111.482.192 đồng (một trăm mười một triệu bốn trăm tám hai nghìn một trăm chín hai đồng) gồm: Chị Hoàng Thị Th số tiền 81.164.384 đồng (tám một triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng); của anh Hoàng Sỹ Th số tiền 10.027.397 đồng (mười triệu không trăm hai bảy nghìn ba trăm chín bảy đồng); của chị Hoàng Thị S số tiền 17.838.356 đồng (mười bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng); của chị Hoàng Thị Th số tiền 2.452.055 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), hiện bị cáo Nh đã thanh toán, hoàn trả lại đầy đủ, chị Hoàng Thị Th, Hoàng Thị S, Hoàng Thị Th và anh Hoàng Sỹ Th đã nhận được đầy đủ tiền do bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh thanh toán và không có ý kiến gì khác.

- Đối với 01 (một) hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 27/9/2022, bên bán Hoàng Thị Th, bên mua Nguyễn Thị Hồng Nh, thực tế không phải là hợp đồng chuyển nhượng đất mà là thoả thuận để Nh cho chị Th vay tiền cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 36A-071.55; 01 (một) đăng ký xe ô tô số 034562, mang tên Đào Duy Sơn; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5414553 là tài sản hợp pháp của anh Sơn, anh Sơn cho Nh mượn để sử dụng nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Sơn là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 sổ danh sách khách hàng tiềm năng; 02 giấy vay tiền; 10 quyền hợp đồng đặt cọc mua bán đất; 03 tờ giấy A4 có ghi nội dung các chữ cái và số; giấy tờ phô tô sổ hộ khẩu; 03 con dấu của công ty TNHH bất động sản Hồng Nh; 03 hộp mực dấu; 01 chiếc điện thoại IPHONE 8 Plus màu đỏ. Quá trình điều tra xác định, những đồ vật tài liệu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Nh nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động IPHONE 13 Pro Max màu xanh, kèm theo 01 sim số: 0868.151.993 được Nguyễn Thị Hồng Nh sử dụng để thực hiện giao dịch chuyển tiền cho vay. Là công cụ liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSVL ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo: Nguyễn Thị Hồng Nh về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 của BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS phạt tiền bị cáo Nh từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên:

Truy thu bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh để tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với toàn bộ số tiền gốc Nguyễn Thị Hồng Nh dùng để cho vay là phương tiện phạm tội còn lại là: 500.000.000 đồng.

Truy thu của Nguyễn Thị Hồng Nh toàn bộ số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/ năm được quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay là 23.917.808 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

+ Đối với số tiền thu lời bất chính mà bị cáo thực tế đã thu của những người vay là 111.482.192 đồng (một trăm mười một triệu bốn trăm tám hai nghìn một trăm chín hai đồng) gồm: Chị Hoàng Thị Th số tiền 81.164.384 đồng (tám một triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng); của anh Hoàng Sỹ Th số tiền 10.027.397 đồng (mười triệu không trăm hai bảy nghìn ba trăm chín bảy đồng); của chị Hoàng Thị S số tiền 17.838.356 đồng (mười bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng); của chị Hoàng Thị Th số tiền 2.452.055 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Buộc Nguyễn Thị Hồng Nh phải trả lại cho chị Hoàng Thị Th số tiền 81.164.384 đồng. Nh đã chủ động trả lại cho chị Hoàng Thị S số tiền 17.838.356 đồng. Đối với khoản tiền lãi Nh thu của anh Thanh là 10.027.397 đồng, chị Hương là 2.452.055 đ. Trước khi xét xử bị cáo Nh đã hoàn trả, thanh toán lại đầy đủ cho anh Thanh và chị Hương.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 27/9/2022 đến ngày 30/10/2023, Nguyễn Thị Hồng Nh đã sử dụng số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) cho 04 (bốn) cá nhân vay tiền 06 lần với lãi suất từ 109,5% đến 146%/năm cao hơn từ 5,475 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định, tuy nhiên, giao dịch vào ngày 27/9/2022 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét để xử lý. Trong 05 giao dịch còn lại, có 01 giao dịch cho vay ngày 18/11/2022 là đủ yếu tố cấu thành tội phạm, 04 giao dịch khác không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng vẫn được dùng làm căn cứ để xác định tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo. Tổng số tiền lãi Nh thu được từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 135.400.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó toàn bộ số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/ năm được quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay là 23.917.808 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng).+ Tiền thu lời bất chính bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà bị cáo thực tế đã thu của những người vay là 111.482.192 đồng (một trăm mười một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng). Trong đó, Nh thu lời bất chính của chị Hoàng Thị Th số tiền 81.164.384 đồng (tám mươi triệu một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư đồng); của anh Hoàng Sỹ Th số tiền 10.027.397 đồng (mười triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng); của chị Hoàng Thị S số tiền 17.838.356 đồng (mười bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng); của chị Hoàng Thị Th số tiền 2.452.055 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Đây là vụ án cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo đã lợi dụng nhu cầu cần vay tiền của một số người dân, thu lợi bất

chính số tiền 111.482.192 đồng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đã tích cực, chủ động, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả trả lại đầy đủ số tiền lãi vượt quá quy định cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng) vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để nộp vào ngân sách nhà nước, bị cáo đã đầu thú tại cơ quan điều tra. Bởi vậy, có đủ cơ sở để áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS để làm tình tiết giảm nhẹ đáng kể cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử xem xét quyết định xử phạt bị cáo trên mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS phạt bổ sung 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ a khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 201 BLHS và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, HĐXX xét thấy:

Về xác định số tiền gốc để truy thu: Đối với các khoản vay của mỗi người vay từ một số vốn ban đầu là phương tiện phạm tội, Bị cáo sử dụng quay vòng vốn để cho vay nhiều lần. Đồng thời trong cùng một thời gian Nh lại cùng lúc cho nhiều người vay. Do đó, xác định số tiền gốc là phương tiện phạm tội Nh đã cho vay là 600.000.000đ. Ngày 16 tháng 5 năm 2024 bị cáo Nh đã tự nguyện nộp tiền sung công quỹ Nhà nước khắc phục hậu quả số tiền 100.000.000đ. Vì vậy còn phải truy thu từ bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền Nh dùng để cho vay là phương tiện phạm tội còn lại là: 500.000.000 đồng.

Truy thu của Nguyễn Thị Hồng Nh để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/ năm được quy định tại điều 468 Bộ

luật dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay là 23.917.808 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng).

HĐXX đề nghị tiếp tục thực hiện công văn số 686 ngày 10/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa gửi các Văn phòng Công chứng trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc; chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc đề nghị không tiến hành giao dịch, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc quyền sử dụng của Nh cho khi nào bị cáo Nh thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm phải thi hành các khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo quyết định của bản án này.

+ Đối với số tiền thu lời bất chính mà bị cáo thực tế đã thu của những người vay là 111.482.192 đồng (một trăm mười một triệu bốn trăm tám hai nghìn một trăm chín hai đồng) gồm: Chị Hoàng Thị Th số tiền 81.164.384 đồng (tám một triệu một trăm sáu mươi nghìn ba trăm tám mươi đồng); của anh Hoàng Sỹ Th số tiền 10.027.397 đồng (mười triệu không trăm hai bảy nghìn ba trăm chín bảy đồng); của chị Hoàng Thị S số tiền 17.838.356 đồng (mười bảy triệu tám trăm ba tám nghìn ba trăm năm sáu đồng); của chị Hoàng Thị Th số tiền 2.452.055 đồng (hai triệu bốn trăm năm hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng), hiện bị cáo Nh đã thanh toán, hoàn trả lại đầy đủ, chị Hoàng Thị Th, Hoàng Thị S, Hoàng Thị Th và anh Hoàng Sỹ Th đã nhận được đầy đủ tiền do bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh thanh toán và không có ý kiến gì khác, nên HĐXX không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 27/9/2022, bên bán Hoàng Thị Th, bên mua Nguyễn Thị Hồng Nh, thực tế không phải là hợp đồng chuyển nhượng đất mà là thỏa thuận để Nh cho chị Th vay tiền, nên được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 36A-071.55; 01 (một) đăng ký xe ô tô số 034562, mang tên Đào Duy Sơn; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5414553 là tài sản hợp pháp của anh Sơn, anh Sơn cho Nh mượn để sử dụng nên cơ quan điều tra đã trả lại.

- Đối với 01 sổ danh sách khách hành tiềm năng; 02 giấy vay tiền; 10 quyền hợp đồng đặt cọc mua bán đất; 03 tờ giấy A4 có ghi nội dung các chữ cái và số; giấy tờ phô tô sổ hộ khẩu; 03 con dấu của công ty TNHH bất động sản Hồng Nh; 03 hộp mực dấu; 01 chiếc điện thoại IPHONE 8 Plus màu đỏ. Quá trình điều tra xác định, những đồ vật tài liệu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Nh nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động IPHONE 13 Pro Max màu xanh, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, số máy A2643, số Imei: 359456491648268; Imei 2: 359456492219705 của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh. Tịch thu tiêu hủy 01 sim gồm: thẻ sim số thuê bao 0868.151.993 có số seri 8984048000380162734 không còn giá trị sử dụng, các vật chứng này được bị cáo Nh dùng vào việc phạm tội. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

[8] Về nội dung khác: Quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Thị Hồng Nh cho anh Lê Văn B, sinh năm 1997, trú tại thôn 3, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc,

tỉnh Thanh Hoá và chị Trịnh Thị Ân, sinh năm 1984, trú tại 42 Lý Đạo, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá với lãi suất 1.500đ/1 triệu/1 ngày tương đương 54,75%, gấp 2,73 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định.

Cụ thể: Anh Lê Văn B vay của Nh với số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng), thời gian vay là 45 ngày. Nh đã thu được tiền lãi là 10.800.000đ (mười triệu, tám trăm nghìn đồng), tiền Nh thu lời bất chính là 6.854.795đ; Chị Trịnh Thị Ân vay của Nh số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) nhưng Nh chưa thu được tiền lãi. Hành vi của Nh cho anh Bài và chị Ân vay tiền không đủ yếu tố cấu thành hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định là có căn cứ Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 468 Bộ luật dân s năm 2015.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/5/2024).

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh cho UBND xã M, huyện V tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 BLHS phạt bổ sung 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh.

5. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh để thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền Nh dùng để cho vay là phương tiện phạm tội còn lại là: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- Truy thu của Nguyễn Thị Hồng Nh để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/ năm được quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của những người vay là 23.917.808 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám) đồng.

* Tổng số tiền bị cáo Nh bị truy thu và nộp ngân sách nhà nước gồm: tiền Nh dùng để cho vay là phương tiện phạm tội còn lại là: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) + mức lãi suất 20%/ năm được quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự mà

bị cáo đã thu của những người vay là 23.917.808 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng) + 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) tiền phạt bổ sung = **553.917.808 đồng (Năm trăm năm mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám) đồng.**

- Đối với số tiền thu lời bất chính mà bị cáo thực tế đã thu của những người vay là 111.482.192 đồng (một trăm mười một triệu bốn trăm tám hai nghìn một trăm chín hai đồng). Chị Hoàng Thị Th, Hoàng Thị S, Hoàng Thị Th và anh Hoàng Sỹ Th đã nhận được đầy đủ tiền do bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh thanh toán và không có ý kiến gì khác, nên HĐXX không xét.

5. Về nội dung khác: Quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Thị Hồng Nh cho anh Lê Văn B, sinh năm 1997, trú tại thôn 3, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá và chị Trịnh Thị Ân, sinh năm 1984, trú tại 42 Lý Đạo, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá với lãi suất 1.500đ/1 triệu/1 ngày tương đương 54,75%, gấp 2,73 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định. Nh chưa thu được tiền lãi. Hành vi của Nh cho anh Bài và chị Ân vay tiền không đủ yếu tố cấu thành hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động IPHONE 13 Pro Max màu xanh, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, số máy A2643, số Imei: 359456491648268; Imei 2: 359456492219705 của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 sim gồm: thẻ sim số thuê bao 0868.151.993 có số seri 8984048000380162734 không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Công văn số 686 ngày 10/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa gửi các Văn phòng Công chứng trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc; chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc đề nghị không tiến hành giao dịch, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc quyền sử dụng của Nguyễn Thị Hồng Nh sẽ hết hiệu lực, bị hủy bỏ khi bị cáo Nh thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm phải thi hành các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước theo quyết định của bản án này, nếu không còn bị đề nghị phong tỏa, tạm dừng giao dịch, dịch chuyển trong một vụ án khác.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn

1. Căn cứ Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Thiều Sĩ Sơn và Hoàng Doãn Hùng phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thiều Sĩ Sơn.

Xử phạt bị cáo Thiều Sĩ Sơn 04 (Bốn) tháng tù, được trừ đi 64 ngày (tức 02 tháng 04 ngày) bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo phải chấp hành 01 (Một) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Doãn Hùng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng a khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

4.1. Truy thu bị cáo Thiều Sĩ Sơn số tiền dùng để cho vay là phương tiện phạm tội là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

4.2. Truy thu số tiền là phương tiện phạm tội người vay chưa trả gồm:

- Truy thu của anh Vũ Minh Lâm 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Truy thu của anh Trịnh Quốc Năm 20.000.000 đồng. (Hai mươi triệu đồng).

- Truy thu của anh Đào Văn Phúc 30.000.000 đồng. (Ba mươi triệu đồng).

- Truy thu của anh Hoàng Mạnh Hùng 60.000.000 đồng. (Sáu mươi triệu đồng).

- Truy thu của anh Lê Văn Dũng 15.000.000 đồng. (Mười lăm triệu đồng).

4.3. Truy thu của Thiều Sĩ Sơn số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của người vay là 53.678.137 đồng (Năm mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm ba mươi bảy đồng).

5. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động gồm:

- + 01 điện thoại “iPhone 12 Pro Max”, màu xám (đen), đã qua sử dụng, phần mặt sau góc trên bên trái bị vỡ nát. Số IMEI 1: 356194444200563, số IMEI 2: 356194443940268 số seri: G0NDXMYM0D4Y của bị cáo Thiều Sĩ Sơn.

- + 01 Điện thoại “iPhone Xs Max”, viền vàng, dán mặt sau màu tím (đen), tình trạng đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 353110102082179, số IMEI 2: 353110102125838 số seri: G6TYJ2GQKPHF của bị cáo Hoàng Doãn Hùng.

- + 01 điện thoại “Nokia”, model: “X1-01”, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh. Số IMEI 1: 359299/04/641238/8, số IMEI 2: 359299/04/641239/3 của bị cáo Hoàng Doãn Hùng.

Tịch thu tiêu huỷ 04 thẻ sim gồm: thẻ sim số thuê bao 0974.978.508, thẻ sim số thuê bao 0935.027.888, thẻ sim số thuê bao 0944.653.678, thẻ sim số thuê bao 0981.738.236 do không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 20 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.)

6. Tiếp tục phong toả 03 tài khoản ngân hàng của Thiều Sĩ Sơn để đảm bảo thi hành án gồm: Tài khoản số 109868848089 và số 102873040063 của Ngân hàng Viettinbank, tài khoản số 2222288881980 của ngân hàng MB.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 1028316451 của ngân hàng Viettinbank mang tên Hoàng Doãn Hùng.

Hủy bỏ phong tỏa tài khoản đối với tài khoản số 1036992732 của Ngân hàng Viettinbank mang tên Triệu Quỳnh Anh.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Thiều Sĩ Sơn, Hoàng Doãn Hùng phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

8. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn